

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 08-02-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Đạo

Ông Hoàng Minh Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Dương Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở: Thôn Minh Tiến, xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn Anh Hoàng Đình H, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A trình bày:

Chị Nguyễn Thị Vân A kết hôn với anh Hoàng Đình H vào cuối năm 2014, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 19/12/2014. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc và sống chung với bố mẹ chồng. Quá trình chung sống được khoảng 03 tháng sau khi kết hôn anh Hoàng Đình H không tu chí làm ăn, hay đi chơi cờ bạc, uống rượu, chị còn phát hiện anh Hoàng Đình H sử dụng cả ma túy, chị và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không nghe mà còn nhiều lần chửi và đánh chị. Năm 2018, anh Hoàng Đình H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội ma túy, đến cuối năm 2019 anh H mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 đến nay, trong suốt thời gian anh H đi chấp hành án cũng như sau khi chấp hành án xong, vợ chồng chị không ai còn quan tâm, hỏi thăm gì đến nhau, chị Nguyễn Thị Vân A chỉ đi lại thăm nom con. Hiện nay chị Nguyễn Thị Vân A thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh H nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hoàng Thu H1, sinh ngày 20/12/2014, hiện nay cháu đang ở với anh H và ông bà nội (bố mẹ đẻ của anh H). Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Vân A yêu cầu anh H trực tiếp nuôi con đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thị Vân A sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng. Hiện nay chị Nguyễn Thị Vân A đang đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, mức thu nhập hàng tháng của chị trung bình được 6.000.000 đồng/tháng đến 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Đình H vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Hoàng Đình H, ông Hoàng Đình H2 là bố đẻ của anh Hoàng Đình H cư trú tại thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn khẳng định anh Hoàng Đình H vẫn cư trú tại thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; ông Hoàng Đình Hùng cam kết nhận và có trách nhiệm giao tận tay các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Đình H; anh Hoàng Đình H có biết việc chị Nguyễn Thị Vân A hiện nay đang yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh và biết việc Tòa án đã gửi, tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập anh đến Tòa án tham gia tố tụng. Tuy nhiên anh không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Hoàng Đình H không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị Vân A có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định

tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Hoàng Đình H vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn với anh Hoàng Đình H. Về con chung: giao cháu Hoàng Thu H1, sinh ngày 20/12/2014 cho anh Hoàng Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, giao dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Vân A về việc cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Anh Hoàng Đình H vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Đình H là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Hoàng Đình H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 19/12/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Hoàng Đình H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, không có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Hoàng Đình H thấy rằng: Anh Hoàng Đình H không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn và cũng không có ý kiến gì về việc chị Nguyễn Thị Vân A có đơn xin ly hôn với anh. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Hoàng Đình H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Vân A yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Đình H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Vân A yêu cầu anh Hoàng Đình H trực tiếp nuôi con

là cháu Hoàng Thu H1, sinh ngày 20/12/2014 vì hiện nay cháu đang ở với anh Hoàng Đình H và bố mẹ anh H, chị Nguyễn Thị Vân A sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Còn anh Hoàng Đình H quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị Vân A về con chung là có căn cứ nên cần chấp nhận, giao con chung cháu Hoàng Thu H1, sinh ngày 20/12/2014 cho anh Hoàng Đình H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục đến khi đủ 18 tuổi, ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Vân A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/02/2021), chị Nguyễn Thị Vân A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Vân A trình bày là không có, quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Đình H vắng mặt, không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị Vân A đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2012/05927 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Chị Nguyễn Thị Vân A phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000 đồng.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A, xử cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn với anh Hoàng Đình H.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Hoàng Thu H1, sinh ngày 20/12/2014 cho anh Hoàng Đình H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Vân A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng trên một tháng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/02/2021), chị Nguyễn Thị Vân A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị Vân A đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2012/05927 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Chị Nguyễn Thị Vân A phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hoàng Đình H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã V, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Dương Thị Ngọc**